

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐT  
TỈNH QUẢNG NINH**  
Bản án số: 38/2022/HSST  
Ngày: 25-5-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Trần Thị Như Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Văn Nam và ông Lương Xuân Sớm

*Thư ký phiên tòa:* ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa:* ông Hoàng Minh Công - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2022/TLST - HS ngày 14 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lê Kim B**, tên gọi khác: không; sinh ngày 07/01/1987, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu TD, phường HĐ, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn NL, xã HS, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim Kh và bà Tạ Thị O; vợ: Đỗ Thị Quỳnh Tr; con: có 03 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 25/12/2021, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Trung T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/01/1998, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: khu ĐX 1, phường HP, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: thôn ĐT, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C và bà Nguyễn Thị X; vợ: Kiều Thị G; con: có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện ĐT (nay là thị xã ĐT), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”; ngày 22/3/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã chấp hành xong các phần khác của Bản án); từ ngày 03/7/2020 đến ngày 03/01/2021, đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh; bị cáo bị bắt quả tang ngày 23/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Đào Văn T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 08/11/1991, tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn KT, xã VD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Ch và bà Nguyễn Thị V; vợ: Trần Thị Th; con: có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: chưa có; bị cáo bị bắt, giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 24/12/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

*\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Nguyễn Thị Huyền Tr, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn HL, xã VD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

*\* Người làm chứng:*

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn HL, xã VD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

*\* Người chứng kiến:*

- Anh Bùi Văn S, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

- Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1973; địa chỉ: thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Trung T và Đào Văn Th là bạn quen biết xã hội. Khoảng 10 giờ ngày 23/12/2021, Th điều khiển xe mô tô (xe do Th mượn của một người bạn tên Hùng không rõ lai lịch, địa chỉ) đến phòng trọ của T ở thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh để chơi. Tại đây, do cùng nghiện chất ma túy, T và Th bàn bạc thống nhất góp mỗi người 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) mua ma túy về để sử dụng. Sau đó, Th gọi điện thoại di động cho Lê Kim B hỏi và thỏa thuận mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy thì B đồng ý và hẹn Th đến khu vực gầm cầu Triều thuộc khu TK, phường HP, thị xã ĐT để giao dịch mua, bán ma túy. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Th điều khiển xe mô tô chở T ngồi sau đến địa điểm như đã hẹn. Tại đây, Th nhặt một viên gạch đỏ có từ trước rồi vo tròn 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ để vào trong lỗ gạch rồi đặt ở lề đường bên trái theo hướng từ thị xã ĐT về thị xã KM, tỉnh Hải Dương, sau đó Th gọi điện thoại báo cho B biết. Về phía B, sau khi nhận được điện thoại của Th, B dùng 01 (một) tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) gói ma túy bên trong rồi điều khiển xe mô tô (xe do B mượn của một người làm cùng không rõ lai lịch, địa chỉ) đi đến chân cầu Triều thì dừng xe lại, B xuống xe mô tô và nhặt được ở dưới nền đường 01 vỏ túi nilon rồi cho tờ tiền giấy mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng) bên trong chứa ma túy và một viên đá nhỏ vào bên trong túi nilon, sau đó đi đến thành cầu (phía trên) thả xuống vị trí Th và T đang đứng chờ (ở phía dưới gầm cầu). Thấy vậy, T đi đến nhặt gói ma túy rồi lên xe để Th chở về phòng trọ của T, còn B đi đến vị trí viên gạch lấy số tiền 400.000đ

(bốn trăm nghìn đồng) rồi bỏ đi. Khi về đến phòng trọ, Th và T mở tờ tiền giấy ra lấy một phần ma túy cho vào coóng cùng nhau sử dụng, số ma túy còn lại T dùng tờ tiền giấy gói lại rồi cất vào túi áo khoác phía trước bên trái nhằm mục đích sử dụng. Sau khi cả hai sử dụng ma túy xong, thấy trong coóng vẫn còn dính một lượng ít ma túy, nên Th cầm theo đi về nhà để tiếp tục sử dụng nhưng trên đường đi đã bị rơi mất.

Đến khoảng 23 giờ 10 phút (cùng ngày), T nhờ anh Phạm Văn Hường điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển kiểm soát 14Z1-529.93 chở T đến sân nhà nghỉ HLthuộc thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT để sử dụng ma túy cùng người bạn tên Đ (không rõ lai lịch, địa chỉ) nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu trong túi áo khoác phía trước bên trái T đang mặc 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000đ (hai nghìn đồng), bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Ngoài ra, còn thu giữ của H 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-529.93 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SamSung màu đen, gắn sim số 0385.432.587.

Căn cứ tài liệu điều tra, trong các ngày 24 và 25/12/2021, Cơ quan điều tra bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đào Văn Th và Lê Kim B. Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của B đang mặc 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S plus, màu vàng, gắn sim số thuê bao 0979.659.279.

Tại Bản kết luận giám định số 120/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất tinh thể màu trắng ghi thu của Trần Trung T gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 0,225gam (không phải hai hai lăm gam).

*(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 323; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).*

Tại Bản kết luận giám định số 109/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: 01 (một) tờ giấy bạc tiền Việt Nam loại 2.000 đồng, mã số hiệu 0630167 trong phong bì bên ngoài ghi vật chứng thu giữ của Trần Trung T là tiền thật.

Quá trình điều tra Lê Kim B, Trần Trung T và Đào Văn Th khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Về nguồn gốc số ma túy bán cho Th và T, B khai trước đó nhiều ngày B mua của một người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng), sau đó mang về lấy một phần ra để sử dụng, số ma túy còn lại đem bán cho Th với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), nhằm mục đích kiếm lời. Ngoài ra,

Tại phiên tòa:

Lê Kim B khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy đã nên bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông tên Cường (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) để sử dụng. Khi Th hỏi mua ma túy, bị cáo đã san ra một ít bán cho Th, số còn lại bị cáo đã sử dụng hết. Vì vậy, bị cáo không biết mình thu lời bao nhiêu tiền. Đây là lần đầu tiên bị cáo bán ma túy cho Th.

Đào Văn Th khai: Do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo và T đã chung tiền mua ma túy về sử dụng. Sợ mua ma túy bên ĐT dễ bị bắt nên bị cáo đã gọi điện cho B ở bên Hải Dương để mua 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) ma túy về sử dụng cùng T. Đây là lần đầu tiên bị cáo và T cùng nhau sử dụng ma túy và cũng là lần đầu tiên bị cáo mua ma túy của B.

Trần Trung T khai: Sau khi sử dụng ma túy cùng Th, bị cáo gói chổ ma túy còn thừa lại, mục đích sử dụng tiếp. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi chợ mua thức ăn tối thì gặp Đ và Đ hỏi bị cáo có ma túy đá thì cho Đ dùng cùng tại nhà nghỉ Hương Lan. Bị cáo không trả lời Đ và đi về. Đến khoảng 23 giờ, Th và bạn đến nhà bị cáo, bị cáo nhờ H (bạn Th) chở đến nhà nghỉ HL để sử dụng ma túy cùng Đ thì bị lực lượng công an kiểm tra, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người làm chứng anh Phạm Văn H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện: Tối ngày 23/12/2021, do cần tiền chơi game nên anh gọi điện cho Th nhờ dẫn đi cầm chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vison. Th hẹn anh đến sân bóng thôn KT xã VD, sau đó anh chở Th đến nhà bạn Th (sau này anh mới biết tên là T). Th và T đi vào gian nhà trong, anh ngồi ngoài phòng khách đợi. Khoảng 10 phút sau, Th nhờ anh chở T ra nhà nghỉ Hương Lan, khi vừa vào cổng thì bị lực lượng công an kiểm tra và thu giữ ma túy trong túi áo bên trái T đang mặc. Anh không biết việc T mang theo ma túy đến nhà nghỉ và cũng không biết mục đích T đến nhà nghỉ làm gì.

Người chứng kiến anh Nguyễn Huy T và anh Bùi Văn S vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai thể hiện được lực lượng công an mời đến nhà nghỉ HL để chứng kiến việc bắt quả tang Trần Trung T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại vị trí áo khoác bên trái T đang mặc 01 (một) tờ tiền 2.000đ được cuộn thành nhiều lần, bên trong đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy đá. Lực lượng công an đã niêm phong toàn bộ vật chứng nêu trên theo quy định.

Tại Cáo trạng số: 37/CT- VKS - ĐT ngày 12-4-2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Lê Kim B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; các bị cáo Trần Trung T và Đào Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo bản Cáo trạng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

**\*) Về trách nhiệm hình sự:**

+) Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Kim B từ 24 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2021.

+) Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Trung T từ 15 tháng đến 18 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2021.

- Xử phạt bị cáo Đào Văn Th từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/12/2021.

**\*) Về xử lý vật chứng:**

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 120/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Ph, Đỗ Anh T; 01 sim điện thoại

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 109/KLGĐ ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thu Ph, Nguyễn Văn Th; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng của bị cáo Lê Kim B.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1]** Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an thị xã ĐT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

#### **[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã ĐT lập hồi 23 giờ 10 phút, ngày 23/12/2021 tại nhà nghỉ HL thuộc thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, với vật chứng thu giữ của các bị cáo, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 23/12/2021, tại khu vực cầu Triều thuộc khu TK, phường HP, thị xã ĐT, Lê Kim B đã bán trái phép cho Trần Trung T và Đào Văn Th 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng). T và Th đã sử dụng một phần, còn lại 0,225 gam T và Th tàng trữ để sử dụng. Đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, T cầm số ma túy trên đèn khu vực nhà nghỉ HL thuộc thôn ĐTh, xã TA, thị xã ĐT để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Lê Kim B đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Trần Trung T, Đào Văn Th đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố và kết luận về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, nên vẫn cố ý phạm tội. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

### **[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:**

Bị cáo Lê Kim B phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo Trần Trung T và Đào Văn Th cùng bàn bạc, rủ nhau mua ma túy về sử dụng, thực hiện hành vi với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo T là người khởi xướng việc mua ma túy, trực tiếp nhận ma túy từ B, bị cáo Th là người trực tiếp gọi điện thoại cho B hỏi mua ma túy, liên hệ lấy ma túy, chở bị cáo T đi lấy ma túy về sử dụng. Do đó, các bị cáo có vai trò ngang nhau và phải chịu trách nhiệm hình sự tương đương nhau trong vụ án này.

### **[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Về nhân thân: Bị cáo Trần Trung T ngày 26/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện ĐT (nay là thị xã ĐT), tỉnh Quảng Ninh, xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản"; ngày 22/3/2015, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã chấp hành xong các phần khác của Bản án); từ ngày 03/7/2020 đến ngày 03/01/2021, đi cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh;

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những đánh giá, phân tích nêu trên, căn cứ vào nhân thân, hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo cũng như những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, buộc các bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

**[5] Về hình phạt bổ sung:** Xét các bị cáo không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

**[6] Về xử lý vật chứng:** Số ma túy hoàn lại sau giám định, xét thấy là vật có liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ và 01

sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy; 01 điện thoại của B dùng để liên lạc với Th bán ma túy và 01 (một) tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng các bị cáo dùng để gói ma túy cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

**[7] Những tình tiết khác trong vụ án:**

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 14Z1-529.93 và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung, màu đen, thu giữ của anh Phạm Văn H. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô thuộc sở hữu hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền Tr (là vợ anh H) cho H mượn để đi lại, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo và chiếc điện thoại di động thuộc sở hữu hợp pháp của anh Hoàng. Hiện Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Trang và trả chiếc điện thoại di động cho anh Hoàng, nên không đề cập xử lý.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Kim B khai nguồn gốc số ma túy bán cho Đào Văn Th và Trần Trung T là do B mua của một người đàn ông tên là C (không rõ lai lịch, địa chỉ) và B thanh toán tiền mua ma túy cho Cường qua hình thức chuyển khoản ngân hàng. Quá trình xác minh, đã làm rõ B chuyển tiền đến số tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Xuân C, sinh năm 1990, trú tại thôn LX, xã PĐ, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng hiện C không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

**[8] Về án phí:** Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**[9] Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

*1. Về tội danh và hình phạt:*

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Kim B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Lê Kim B 24 (hai mươi tư) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 25/12/2021.

- Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T và Đào Văn Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Trung T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 23/12/2021.

Xử phạt bị cáo Đào Văn Th 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 24/12/2021.

*2. Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 sim điện thoại số 0979659279; 01 (một) phong bì đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 120/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật

hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Vũ Việt Phương, Đỗ Anh Toàn.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 109/KLGD ngày 31/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, được niêm phong bằng các dấu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Thị Thu Phương, Nguyễn Văn Thế; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s plus, màu vàng của bị cáo Lê Kim B.

*(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng số 63 ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh).*

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Lê Kim B, Trần Trung T và Đào Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thị xã ĐT;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an Thị xã ĐT;
- Chi cục THA DS Thị xã ĐT;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Nhà tạm giữ CA thị xã ĐT;
- TTG Công an tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(đã ký)

**Trần Thị Như Quỳnh**



